

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 30-6-2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Huân và ông Phạm Văn Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lò Thị Ng; Sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: Bản L, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Anh Lường Văn H; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản L, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên

(Chị Ng vắng mặt có lý do, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2021 và bản tự khai ngày 26/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Ng trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ng và anh H đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Chị Ng và anh H kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H còn sử dụng ma túy không quan tâm đến gia

đình vợ con nhiều lần còn có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Ng. Hai bên gia đình đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng không thay đổi. Chị Ng đã phải chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại bản C, xã Q ở và sống ly thân với anh H từ tháng 10/2020 cho đến nay. Từ thời điểm sống ly thân giữa chị Ng và anh H không còn quan tâm hay liên lạc hỏi thăm gì đến nhau nữa. Chị Ng xác định không còn tình cảm với anh H, vì vậy chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

**Về con chung:** Chị Ng khai vợ chồng có 01 con chung là Lường Thị Kiều O, sinh ngày 19/9/2017. Hiện tại cháu O đang ở với ông bà nội tại bản L, xã QT, huyện TG. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu O đến khi thành niên và có khả năng lao động. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện TG tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Lường Văn H, nhưng anh H không có nhà nên Tòa án đã giao Thông báo Thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ trực tiếp cho ông Lường Văn Pó, là bố đẻ của anh H.

Ngày 07/5/2021, Tòa án xác minh thông tin của ông Lường Văn Bình, Trưởng bản L và ông Dương Xuân Thanh (Phó trưởng Công an) xã QT, huyện TG về sự vắng mặt của anh H, tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con giữa anh H và chị Ng. Ông Bình và ông Thanh cho biết: Anh H đang đi làm thuê, không thường xuyên có mặt ở nhà nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà khi gia đình có việc, công việc cụ thể anh H không báo với chính quyền địa phương, hiện tại anh H vẫn có hộ khẩu tại bản L, xã QT. Ông Bình cho biết thêm, sau khi kết hôn chị Ng và anh H chung sống với nhau được một thời gian thì hay phát sinh mâu thuẫn vợ chồng hay cãi nhau, to tiếng, một thời gian chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ ở bản C, xã Q sinh sống. Chị Ng và anh H có 01 con chung hiện tại đang ở cùng với anh H và ông bà nội tại bản L, xã QT. Chị Ng thỉnh thoảng vẫn về thăm cháu O hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng cháu O cùng gia đình. Ngoài ra ông Bình, ông Thanh cũng không cho biết gì thêm.

Cùng ngày 07/5/2021 Tòa án cũng tiến hành xác minh thông tin đối với ông Lường Văn Pó là bố đẻ của anh H, ông Pó cho biết: Anh H hiện tại đang đi làm thuê, không thường xuyên có mặt ở nhà nhưng vẫn điện thoại về hỏi thăm gia đình và con. Ông Pó cũng cho biết trong cuộc sống vợ chồng anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng hay đi làm xa không có sự quan tâm lẫn nhau, khi về hay đánh chửi nhau, chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 11/2020 cho đến nay nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm con. Anh H và chị Ng có một con chung là Lường Thị Kiều O hiện đang ở với ông Pó, khi chị Ng và anh H đi làm thì cháu O đều do ông chăm sóc và cho đi học. Hàng tháng bố mẹ cháu gửi tiền về ông bà là người đóng tiền học cho cháu O

Ngày 07/5/2021 Tòa án tiến hành xác minh đối với ông Lò Văn O1 (trưởng bản) bản C, xã Q, huyện TG nơi chị Ng sinh sống. Ông O1 cho biết: Chị Ng đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại bản C, xã Q. Chị Ng ngoài làm ruộng, còn đi làm thuê thu nhập khoảng 9.000.000đ/ tháng đến 10.000.000đ/ tháng.

Ngày 18/5/2021 Tòa án đã Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Thông báo về việc mở phiên họp đã được Tòa án giao trực tiếp cho ông Lường Văn Pó (là bố đẻ của anh H) nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do. Ngày 26/5/2021 Tòa án nhân dân huyện TG đã thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt cho anh H nhưng anh H không có nhà nên Tòa án tiếp tục làm các thủ tục giao cho người thân thích là ông Lường Văn Pó (bố đẻ anh H), ông Pó xác nhận sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt gia đình ông đã thông báo cho anh H, nhưng anh H không về được. Chị Ng cũng đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải do vậy đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 28/5/2021 Tòa án nhân dân huyện TG đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; ngày 14/6/2021 mở phiên tòa và đã Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST - HNGĐ, ngày 14/6/2021 để đảm bảo quyền lợi cho anh H. Tuy nhiên đến phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Việc anh H cố tình không chấp hành giấy báo, giấy triệu tập không có mặt tại phiên tòa và được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền của mình khi tham gia tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện TG vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Chị Ng xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện. Chị Ng xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, anh H.

**Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa cơ bản đều đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng; *Về con chung:* Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lường Thị Kiều O, sinh ngày 19/9/2017 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xem xét; *Về quan hệ tài sản:* Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Căn cứ đơn khởi kiện về việc nguyên đơn chị Lò Thị Ng xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lường Văn H và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bị đơn là anh Lường Văn H có hộ khẩu thường trú tại bản L, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TG theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3]. Về điều luật áp dụng:** Chị Lò Thị Ng và anh Lường Văn H kết hôn năm 2017, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết và xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân.

**[4]. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:** Ngày 30/6/2021 Tòa án nhân dân huyện TG đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án. Chị Ng xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[5]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị Ng và anh Lường Văn H kết hôn ngày 18/8/2017, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Chị Ng khai nhận hai vợ chồng kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh H là hợp pháp. Chị Ng có đơn xin ly hôn với anh H là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H còn sử dụng ma túy không quan tâm đến gia đình vợ con, nhiều lần còn có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Ng. Hai bên gia đình đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng không thay đổi. Chị Ng đã phải chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh H từ tháng 10/2020 cho đến nay. Từ thời điểm sống ly thân giữa chị Ng và anh H không còn quan tâm hay liên lạc hỏi thăm gì đến nhau nữa. Chị Ng xác định không còn tình cảm với anh H, vì vậy chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 07/5/2021 chính quyền địa phương và ông Pó (bố đẻ anh H) cũng đều thừa nhận giữa chị Ng và anh H có nhiều mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau, cuộc sống không còn hòa hợp. Hội đồng xét xử xét thấy chị Ng và anh H đã ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân và từ thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay giữa chị Ng và

anh H không đi lại thăm nom, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H đã được Tòa án thông báo về việc chị Ng xin ly hôn với anh, nhưng anh H không có ý kiến gì gửi cho Tòa án. Ngày 26/5/2021 chị Ng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì chị Ng xác định không còn tình cảm với anh H, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H. Do đó việc chị Ng xin ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lò Thị Ng được ly hôn với anh Lường Văn H.

**[6]. Về con chung:** Chị Ng và anh H có 01 con chung là Lường Thị Kiều O, sinh ngày 19/9/2017. Hiện tại cháu O đang ở với ông bà nội tại bản L, xã QT, huyện TG. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu O đến khi thành niên và có khả năng lao động. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con ngày 07/5/2021 chính quyền địa phương và ông Lường Văn Pó (bố đẻ anh H) cũng đều thừa nhận hiện cháu O đang ở với ông bà nội, chị Ng và anh H đều đi làm thuê, chị Ng mặc dù chuyển về nhà bố mẹ ở bản C ở nhưng vẫn thường xuyên về thăm và hỗ trợ nuôi dưỡng cháu O cùng gia đình, anh Ng đi làm thuê ở xa không thường xuyên có mặt nhà, thu nhập không ổn định. Qua xác minh đối với ông Lò Văn O1 (Trưởng bản) bản C, xã Q, huyện TG nơi chị Ng sinh sống thì chị Ng đang ở cùng bố mẹ đẻ được coi là có nơi ở ổn định và hiện tại chị Ng ngoài làm ruộng thì vẫn đi làm thuê có thu nhập ổn định từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng nên sẽ đảm bảo được điều kiện nuôi dưỡng con chung. Mặc dù hiện tại cháu O vẫn đang ở với ông bà nội ở bản L, xã Q nhưng do trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt tại Tòa án cũng như không có bất cứ ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó xét đề nghị của chị Ng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với ý kiến đánh giá của chính quyền địa phương nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu O, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu O cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7]. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[8]. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị Ng phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, tuy nhiên chị Ng là người dân tộc thiểu số cư trú tại Bản C, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Ng được miễn án phí DSST.

[9]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:** Nguyên đơn chị Lò Thị Ng được ly hôn với bị đơn anh Lương Văn H.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lương Thị Kiều O, sinh ngày 19/9/2017 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Lương Văn H lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Ng được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Lò Thị Ng, anh Lương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã QT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đình Hiếu**

